

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 86/2023/HS-ST

Ngày 30 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

Ông Phạm Duy Long.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 83/2023/TLST-HS ngày 02/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 91/2023/QĐXXST-HS ngày 20/11/2023, đối với bị cáo:

Nguyễn Mạnh T (tên gọi khác: Không), sinh ngày 04/12/1971 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn TB, xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số 034071003XXX; con ông Nguyễn Văn Đ (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); có vợ là Lại Thị P; có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

- **Bị hại:** Anh Quản Quốc H, sinh năm 1972; địa chỉ: Thôn TT, xã PT, huyện V, tỉnh Thái Bình. (đã chết)

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Ông Quản Văn Đ, sinh năm 1947 (bố đẻ anh H). Bà Đỗ Thị K, sinh năm 1949 (mẹ đẻ anh H). Chị Trương Thị Th, sinh năm 1983 (vợ anh H). Cháu Quản Thành L, sinh năm 2004 (con anh H); đều cư trú tại địa chỉ: Thôn TT, xã PT, huyện V, tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Quản Văn Đ, bà Đỗ Thị K, cháu Quản Thành L là: Chị Trương Thị Th, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn TT, xã PT, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Cháu Quản Thị Thu P, sinh năm 2010 (con anh H); người đại diện theo pháp luật của cháu P là: Chị Trương Thị Th, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn TT, xã PT, huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Người làm chứng: Bà Lê Thị H, sinh năm 1955; địa chỉ: Thôn TB, xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình.

(Chị Thắm có mặt, bà Hoa vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Mạnh T có Giấy phép lái xe hạng B2 do Sở Giao thông Vận tải tỉnh Thái Bình cấp ngày 13/7/2013, không có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, không có bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/5/2023, T điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 17C-167.33 chở 2000 viên gạch đỏ đặc được chia làm 02 pallet gạch đến giao cho bà Lại Thị Nhận ở thôn TB, xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình. Đến nơi, T điều khiển xe ô tô tải chở gạch đỗ bên phải đường trục xã TH, huyện V, đầu xe quay về hướng xã PT, đuôi xe quay về hướng đường 454, đối diện nơi giao nhau với đường nhánh cấp 1 lối vào nhà bà Nh, trục bánh trước và trục bánh sau bên trái cách mép đường bên trái lần lượt là 1,8m và 1,7m. Đường trục xã TH, huyện V được trải đá nhựa phẳng, rộng 3,3m, nơi giao nhau với đường nhánh cấp 1 lối vào nhà bà Nh rộng 8,7m, đường nhánh cấp 1 được cứng

hóa bằng bê tông rộng 2,5m. Sau khi đổ ô tô tải chở gạch, T điều khiển xe nâng hàng nhãn hiệu MITSUBISHI, kiểu loại FĐ25D, màu sơn xanh, kích thước bao dài x rộng x cao lần lượt là (3625x1150x2070)mm, nâng pallet gạch thứ nhất từ xe ô tô vận chuyển vào trong sân nhà bà Nh, sau đó quay ra đường trục xã TH, huyện V. Khi T điều khiển xe nâng vừa ra đến đầu ngã 3 nơi giao nhau, lúc này thanh nâng dài 1,05m đã được nâng lên cách mặt đất khoảng 01 mét. Do thiếu chú ý quan sát, điều khiển xe vào ngã ba, khi thanh nâng gần chạm đến thành bên trái của xe ô tô tải thì anh Quản Quốc H (trong máu có nồng độ cồn là 23,9mg/100ml) điều khiển xe máy điện biển kiểm soát 17MĐ2-084.98 đi đến đã va chạm với thanh nâng của xe nâng hàng. Cạnh dưới bên phải khung kim loại phía dưới cổ định đầu phía trong tay phanh bên trái xe máy điện va chạm với mặt ngoài bên phải và mặt dưới thanh càng nâng bên phải xe nâng (vị trí cách đầu trước càng nâng 91,5cm), mặt trước khung kim loại tay lái và mặt trước ngoài dây phanh bên trái xe máy điện va chạm với mặt dưới thanh càng nâng bên phải xe nâng (vị trí cách đầu trước thanh nâng bên phải 80,5cm), phần ngực, cẳng tay trái, cẳng tay phải của anh H va đập với thanh nâng bên phải của xe nâng làm rách toác da, chảy máu ở 1/3 giữa mặt trước ngoài cẳng tay phải, gãy 03 xương sườn số 7,8,9 cung trước bên phải và bên trái, anh H ngã ngửa xuống đường, phần đầu vùng đỉnh chẩm va đập với mặt đường gây nứt, vỡ xương sọ. Anh H chết tại hiện trường do chấn thương sọ não và đa chấn thương. Xe máy điện biển kiểm soát 17MĐ2-084.98 không bị đổ tiếp tục đi về phía trước 37,6m thì đổ nghiêng phải sát mép đường bên trái đầu xe quay hướng thôn T An, đuôi xe quay hướng thôn TB tạo thành cụm vết cày ở dạng đứt quãng có chiều dài 2,1m, nơi rộng nhất của vết cày là 0,3m.

Tại Kết luận giám định tử thi số 736/KLGĐTT-KTHS ngày 30/5/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Trên tử thi nạn nhân Quản Quốc H có các vết sây sát da, rách toác da, trợt da, bầm máu tại vùng đầu, mặt, ngực, bụng, tay và chân. Vỡ xương sọ vùng đỉnh chẩm, gãy 03 xương sườn bên phải và gãy 03 xương sườn bên trái. Nạn nhân Quản Quốc H chết do chấn thương sọ não và đa chấn thương.

Quá trình điều tra, Nguyễn Mạnh T tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 225.000.000 đồng (bao gồm 85.000.000 đồng tiền mai táng phí, 30.000.000 đồng tiền cấp dưỡng cho ông Quán Văn Đ và bà Đỗ Thị K, 60.000.000 đồng tiền trợ cấp cho các con của anh H ăn học, 50.000.000 đồng tiền bồi thường tổn thất tinh thần cho gia đình anh H). Bà Trương Thị Th (vợ anh H) đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Mạnh T.

Cáo trạng số 81/CT-VKSVT ngày 01/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Nguyễn Mạnh T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Mạnh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả.

- Chị Trương Thị Th trình bày: Gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường thiệt hại là 225.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo T được hưởng án treo. Ngoài ra, không còn yêu cầu, đề nghị gì khác.

- Kiểm sát viên trình bày luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 54, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Không đặt ra giải quyết về trách nhiệm dân sự. Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Không đề xuất kiến nghị khắc phục hoặc biện pháp phòng ngừa vi phạm và tội phạm.

Bị cáo Nguyễn Mạnh T đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Chị Trương Thị Th đồng ý với mức hình phạt Viện kiểm sát đã đề nghị và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo Nguyễn Mạnh T nói lời sau cùng: Bị cáo rất hối hận về hành vi vi phạm của mình và xin gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Mạnh T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với diễn biến hành vi, thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, bản ảnh khám nghiệm tử thi, kết luận giám định xác định nguyên nhân chết của anh Quản Quốc H, bản ảnh khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, ngoài ra, còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Mạnh T không có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, không có bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 18/5/2023 tại đường trục xã TH thuộc địa phận thôn TB, xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Mạnh T điều khiển xe nâng nhãn hiệu MITSUBISHI, kiểu loại FD25D, sơn màu xanh, kích thước bao dài x rộng x cao

lần lượt là (3625x1150x2070)mm là xe máy chuyên dùng, xe không bảo đảm các quy định về chất lượng an toàn kỹ thuật bảo vệ môi trường, không đăng ký và gắn biển số theo đúng quy định, tham gia giao thông đi từ đường nhánh cấp 1 ra đường trục xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình, do thiếu chú ý quan sát, không nhường đường cho xe máy điện biển kiểm soát 17MĐ2-084.98 do anh Quản Quốc H điều khiển đi trên đường trục xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả làm anh Quản Quốc H chết tại hiện trường do chấn thương sọ não và đa chấn thương. Hành vi của Nguyễn Mạnh T đã vi phạm khoản 9, khoản 23 Điều 8, khoản 3 Điều 24, Điều 57, Điều 62 Luật Giao thông đường bộ. Nguyễn Mạnh T điều khiển xe chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ khi không có giấy phép lái xe theo quy định, bị cáo đã gây ra tai nạn giao thông, hậu quả làm chết 01 người. Hành vi đó của Nguyễn Mạnh T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Điều 8. Luật Giao thông đường bộ: Các hành vi bị nghiêm cấm

“1.....

9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định.

Điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ không có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng.

.....

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.”

Điều 24. Luật Giao thông đường bộ: Nhường đường tại nơi đường giao nhau

.....

3. *Tại nơi đường giao nhau giữa đường không ưu tiên và đường ưu tiên hoặc giữa đường nhánh và đường chính thì xe đi từ đường không ưu tiên hoặc đường nhánh phải nhường đường cho xe đi trên đường ưu tiên hoặc đường chính từ bất kỳ hướng nào tới.*

Điều 57. Luật Giao thông đường bộ: Điều kiện tham gia giao thông của xe máy chuyên dùng

1. Bảo đảm các quy định về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường sau đây:

.....

d) Bảo đảm tầm nhìn cho người điều khiển;

.....

2. Có đăng ký và gắn biển số do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp.

3. Hoạt động trong phạm vi quy định, bảo đảm an toàn cho người, phương tiện và công trình đường bộ khi di chuyển.

Điều 62. Luật Giao thông đường bộ: Điều kiện của người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông

1. Người điều khiển xe máy chuyên dùng tham gia giao thông phải đủ độ tuổi, sức khỏe phù hợp với ngành nghề lao động và có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường bộ, bằng hoặc chứng chỉ điều khiển xe máy chuyên dùng do cơ sở đào tạo người điều khiển xe máy chuyên dùng cấp.

.....

Điều 260. Bộ luật Hình sự: Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

...

[4] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho những người dân khi tham gia giao thông đường bộ. Hiện nay, nhà nước ta rất chú trọng đến việc đảm bảo an toàn giao thông, có nhiều biện pháp tích cực để hạn chế và giảm thiểu các vụ tai nạn giao thông nhằm bảo vệ sức khỏe, tài sản của con người. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do không chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, bị cáo đã để xảy ra tai nạn nghiêm trọng, hậu quả làm anh Quản Quốc H bị chết, gây mất mát, đau thương cho thân nhân bị hại.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Nguyễn Mạnh T không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tại cơ quan điều tra, gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, tại phiên tòa, đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thấy: Nguyễn Mạnh T có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo không có tiền án, tiền sự, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Mặt khác, để xảy ra vụ tai nạn trên cũng có một phần lỗi của bị hại anh Quản Quốc H điều khiển xe máy điện tham gia giao thông khi trong máu có nồng độ cồn, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi vào khu vực đường giao nhau. Do đó, Hội đồng xét xử cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp, giao bị cáo cho chính

quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”. Căn cứ tính chất, mức độ của vụ án, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Mạnh T đã tự nguyện bồi thường xong toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền là 225.000.000 đồng. Chị Trương Thị Th đại diện gia đình bị hại đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Xét thấy, thỏa thuận bồi thường của các bên là tự nguyện, phù hợp pháp luật, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Bị cáo Nguyễn Mạnh T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo Nguyễn Mạnh T, ông Quản Văn Đ, bà Đỗ Thị K, chị Trương Thị Th, cháu Quản Thành L có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/11/2023). Giao bị cáo Nguyễn Mạnh T cho UBND xã TH, huyện V, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án

treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Mạnh T.

3. Về bồi thường thiệt hại: Không đặt giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Mạnh T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo Nguyễn Mạnh T, ông Quản Văn Đ, bà Đỗ Thị K, chị Trương Thị Th, cháu Quản Thành L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/11/2023).

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo và những người TGTT khác;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan THAHS Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định;
- Cơ quan Chi cục THADS huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 85/2023/HS-ST

Ngày 30 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Xuân Kỳ.

Ông Đoàn Minh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thiên Nhân, Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 78/2023/TLST-HS ngày 30/11/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2023/QĐXXST-HS 08/11/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2023/HSST-QĐ ngày 21/11/2023, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Vũ Đình Sơn** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 21/4/1990 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Thượng Hộ Bắc, xã Hồng Lý, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số 034090008003; con ông Vũ Đình Thành và bà Nguyễn Thị Nguyệt; có vợ là Đoàn Thị Minh Huệ; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ

từ ngày 29/7/2023 đến ngày 03/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

2. Bị cáo: **Nguyễn Văn Dương** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07/11/1996 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Thượng Hộ Bắc, xã Hồng Lý, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số 034096013188; con ông Nguyễn Văn Đảo và bà Trần Thị Hoàn; chưa có vợ; chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/7/2023 đến ngày 03/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

3. Bị cáo: **Nguyễn Minh Tuấn** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 28/4/1986 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Thượng Hộ Bắc, xã Hồng Lý, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số 034086002894; con ông Nguyễn Duy Bằng và bà Lê Thị Nụ; có vợ là Lưu Hồng Minh; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/7/2023 đến ngày 03/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

4. Bị cáo: **Trần Đức Tú** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25/7/1987 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Thượng Hộ Bắc, xã Hồng Lý, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số 034087013566; con ông Trần Quốc Tuấn và bà Nguyễn Thị Minh; có vợ là Nguyễn Thị Hải Ninh; có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 12/10/2016, Công an huyện V, tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 79/QĐ-CA xử phạt vi phạm hành chính đối với Tú về hành vi “Đánh bạc” bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (đã nộp phạt ngày 14/11/2016); bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/7/2023 đến ngày 03/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

5. Bị cáo: **Vũ Đình Luật** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 26/9/1982 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Thượng Hộ Bắc, xã Hồng Lý, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số 034082001592; con ông Vũ Hữu Định và bà Trần Thị Ngoan; có vợ là Trần Thị Ngọc; có 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/7/2023 đến ngày 03/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

6. Bị cáo: **Nguyễn Văn Giang** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 08/01/1985 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Thượng Hộ Bắc, xã Hồng Lý, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số 034085006543; con ông Nguyễn Văn Giảng và bà Trần Thị Hậu; chưa có vợ; chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: 1- Từ tháng 02/2004 đến tháng 01/2006, tham gia nghĩa vụ quân sự tại Tiểu đoàn 452, Lữ đoàn 957, Vùng 4, Hải Quân. Ngày 20/4/2009, Công an huyện V, tỉnh Thái Bình ra Quyết định số 105/QĐ/XPVPHC xử phạt vi phạm hành chính đối với Giang về hành vi “Đánh bạc” bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng (đã nộp phạt ngày 21/4/2009); bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/7/2023 đến ngày 03/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

7. Bị cáo: **Nguyễn Quang Dũng** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 18/5/1982 tại Thái Bình; nơi cư trú: Thôn Thượng Hộ Bắc, xã Hồng Lý, huyện V, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số 034082002727; con ông Nguyễn Duy Thành và bà Phan Thị Nụ; có vợ là Nguyễn Thị Hằng (đã ly hôn); có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Từ tháng 3/2002 đến tháng 01/2004 tham gia nghĩa vụ quân sự tại Đảo Thổ Chu, Vùng 5, Hải Quân; bị bắt, tạm giữ từ ngày 29/7/2023 đến ngày 03/8/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp “Cấm đi

khỏi nơi cư trú”. (có mặt)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Vũ Thị Thuý Hiền, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Thượng Hộ Bắc, xã Hồng Lý, huyện V. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 20 phút ngày 29/7/2023, Vũ Đình Sơn, Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Minh Tuấn, Trần Đức Tú, Vũ Đình Luật, Nguyễn Văn Giang, Nguyễn Quang Dũng đến nhà chị Vũ Thị Thuý Hiền ở thôn Thượng Hộ Bắc, xã Hồng Lý, huyện V, tỉnh Thái Bình để chơi và uống nước. Khoảng 15 phút sau, chị Hiền đi ngủ. Thấy gian nhà thờ tại nhà chị Hiền không khoá, trước bàn thờ trải sẵn một chiếu tre, trên cửa sổ nhà thờ có 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân nên Sơn, Dương, Tuấn, Tú, Luật, Giang và Dũng cùng rủ nhau vào gian nhà thờ để đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng” và thống nhất luật chơi như sau: Một người chia bộ bài tú lơ khơ 52 quân cho mỗi người chơi 03 quân bài, mỗi người chơi góp vào giữa số tiền 10.000 đồng gọi là góp gà. Sau đó, người chơi lên bài và có thể đặt cược thêm tùy thuộc vào 03 lá bài được chia. Người cầm cái là người tổ đầu tiên sau đó đến người bên cạnh theo chiều ngược kim đồng hồ. Tới lượt, nếu người chơi thấy 03 lá bài của mình đẹp, khả năng giành phần thắng cao thì có thể chọn tố và cược thêm tiền còn nếu bài xấu thì có thể từ bỏ không tham gia vào cuộc chơi nữa và mất hết số tiền đã đặt cược ban đầu. Bài cao nhất là bài có 03 cây cùng giá trị gọi là sấp, ví dụ (A; A; A); sau đó đến bài có 03 cây liên tiếp với nhau gọi là liêng, ví dụ (J; Q; K); sau đó đến bài có 03 cây toàn đầu người không liên tiếp gọi là ảnh, ví dụ (J; J; Q); cuối cùng là tính điểm. Ván bài kết thúc khi hết lượt mà không ai tố hay còn 01 người không bỏ bài. Người theo bài cuối cùng là người thắng bạc và được hết số tiền mà người chơi không theo cược. Mỗi lần tố thấp nhất là 10.000 đồng, tố cao nhất là 200.000 đồng. Tuấn lấy bộ bài trên cửa sổ xuống và chia ván đầu tiên. Cả nhóm đánh bạc đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Thái Bình phát hiện bắt quả tang, thu giữ, quản lý trên chiếu bạc số tiền

cả nhóm sử dụng để đánh bạc là 7.700.000 đồng và 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân, 01 chiếu tre kích thước (1,95x1,57)m, (đều đã qua sử dụng).

Tại cơ quan điều tra, Vũ Đình Sơn, Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Minh Tuấn, Trần Đức Tú, Vũ Đình Luật, Nguyễn Văn Giang, Nguyễn Quang Dũng khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên và khai nhận: Số tiền Sơn mang theo và sử dụng để đánh bạc là 1.700.000 đồng, số tiền Dương mang theo và sử dụng để đánh bạc là 1.500.000 đồng, số tiền Tuấn mang theo và sử dụng để đánh bạc là 1.200.000 đồng, số tiền Tú mang theo và sử dụng để đánh bạc là 1.000.000 đồng, số tiền Luật mang theo và sử dụng để đánh bạc là 1.000.000 đồng, số tiền Giang mang theo và sử dụng để đánh bạc là 700.000 đồng, số tiền Dũng mang theo và sử dụng để đánh bạc là 600.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc được xác định là 7.700.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, tiền đánh bạc để dưới chiếu nên không rõ thắng, thua.

Quá trình đánh bạc, không có ai khởi xướng rủ rê, không có ai chuẩn bị công cụ để đánh bạc, không có ai thu tiền hồ, không bố trí người canh coi cảnh giới, không có ai cho vay, cầm cố tài sản để đánh bạc.

Cáo trạng số 82/CT-VKSVT ngày 19/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Vũ Đình Sơn, Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Minh Tuấn, Trần Đức Tú, Vũ Đình Luật, Nguyễn Văn Giang, Nguyễn Quang Dũng về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Vũ Đình Sơn, Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Minh Tuấn, Trần Đức Tú, Vũ Đình Luật, Nguyễn Văn Giang, Nguyễn Quang Dũng đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Đình Sơn, Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Minh Tuấn, Trần Đức Tú, Vũ Đình Luật, Nguyễn Văn Giang, Nguyễn Quang Dũng phạm tội “Đánh bạc”.

* Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38, Điều 65, Điều 50, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Đình Sơn mức án tù 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/11/2023). Phạt bổ sung từ 07 đến 08 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65, Điều 50, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Dương từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/11/2023). Phạt bổ sung từ 07 đến 08 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65, Điều 50, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tuấn từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/11/2023). Phạt bổ sung từ 05 đến 07 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1,2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65, Điều 50, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Đức Tú từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng đến 02 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/11/2023). Phạt bổ sung từ 05 đến 07 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65, Điều 50, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Giang từ 07 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 02 tháng đến 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/11/2023). Phạt bổ sung từ 05 đến 07 triệu đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Đình Luật từ 25.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Dũng 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 7.700.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội; tịch thu, tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếu tre kích thước (1,95 x 1,57)m đã qua sử dụng do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

* Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo Vũ Đình Sơn, Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Minh Tuấn, Trần Đức Tú, Vũ Đình Luật, Nguyễn Văn Giang, Nguyễn Quang Dũng đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo Vũ Đình Sơn, Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Minh Tuấn, Trần Đức Tú, Vũ Đình Luật, Nguyễn Văn Giang, Nguyễn Quang Dũng nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Vũ Đình Sơn, Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Minh Tuấn, Trần Đức Tú, Vũ Đình Luật, Nguyễn Văn Giang, Nguyễn Quang Dũng thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với

biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng đã được thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 35 phút ngày 29/7/2023 tại gian nhà thờ của gia đình chị Vũ Thị Thuý Hiền ở thôn Thượng Hộ Bắc, xã Hồng Lý, huyện V, tỉnh Thái Bình, Vũ Đình Sơn, Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Minh Tuấn, Trần Đức Tú, Vũ Đình Luật, Nguyễn Văn Giang, Nguyễn Quang Dũng đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bạc sạt phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh “Liêng”. Đến khoảng 14 giờ 20 phút cùng ngày bị tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.700.000 đồng (bảy triệu bảy trăm nghìn đồng). Hành vi trên của các bị cáo Vũ Đình Sơn, Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Minh Tuấn, Trần Đức Tú, Vũ Đình Luật, Nguyễn Văn Giang, Nguyễn Quang Dũng đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự, thì: “*Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

[4] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, mà trực tiếp là xâm phạm đến nếp sống văn minh bởi đánh bạc là tệ nạn xã hội. Hành vi đó không chỉ ảnh hưởng về mặt kinh tế của nhiều cá nhân, gia đình mà còn là nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác trong xã hội. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tính chất, mức độ, hậu quả do mình thực hiện nhưng chỉ vì sự ham vui, ham muốn vật chất nhất thời mà các bị cáo đã cố ý thực hiện tội phạm.

[5] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công từ trước và đều tham gia đánh bạc ngay từ đầu nhưng để có hình phạt phù hợp, cần phân hóa vai trò từng bị cáo trong vụ án, như sau: Vũ Đình Sơn, Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Minh Tuấn sử dụng số tiền đánh bạc lần lượt là 1.700.000 đồng, 1.500.000 đồng, 1.200.000 đồng, do đó, xác định các bị cáo giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Trần Đức Tú, Vũ Đình Luật, Nguyễn Văn Giang, Nguyễn Quang Dũng sử dụng số tiền đánh bạc lần lượt là 1.000.000 đồng, 1.000.000 đồng, 700.000 đồng, 600.000 đồng, do đó, xác định các bị cáo giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

[6] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy: Các bị cáo Vũ Đình Sơn, Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Minh Tuấn, Trần Đức Tú, Vũ Đình Luật, Nguyễn Văn Giang, Nguyễn Quang Dũng đều không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Sơn, Dương, Tuấn, Tú, Luật, Giang, Dũng đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Sơn, Dương, Tuấn, Luật, Dũng, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, do đó, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Tú, Giang cũng đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tuy nhiên, về nhân thân các bị cáo đều đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nên chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Giang, Dũng đều có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy: Các bị cáo Vũ Đình Sơn, Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Minh Tuấn đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Các bị cáo Trần Đức Tú, Nguyễn Văn Giang tuy đã bị xử phạt hành chính về hành vi liên quan đến đánh bạc nhưng đều đã được xóa. Các bị cáo

Son, Dương, Tuấn, Tú, Giang đều được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo, việc cho các bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách phù hợp, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo. Các bị cáo Vũ Đình Luật, Nguyễn Quang Dũng đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền sử dụng đánh bạc không lớn, do đó, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo là phù hợp.

[8] Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, quy định: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”*. Xét thấy, các bị cáo đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền, do đó, cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Son, Dương, Tuấn, Tú, Giang, mỗi bị cáo với mức 5.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng, tài sản: Theo quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Số tiền 7.700.000 đồng cơ quan điều tra đã quản lý và được niêm phong trong 01 phong bì thư kích thước (23x16x0,1)cm, là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếu tre kích thước (1,95x1,57)m (đều đã qua sử dụng) là tài sản có tại gian nhà thờ tại nhà chị Vũ Thị Thuý Hiền, quá trình điều tra xác định công cụ các bị cáo sử dụng để thực hiện tội phạm, cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đối với chị Vũ Thị Thuý Hiền là chủ nhà nơi các bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc. Quá trình điều tra xác định chị Hiền không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

[11] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vũ Đình Sơn, Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Minh Tuấn, Trần Đức Tú, Vũ Đình Luật, Nguyễn Văn Giang, Nguyễn Quang Dũng phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38, Điều 65, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Đình Sơn 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/11/2023). Phạt tiền bị cáo Vũ Đình Sơn 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

2.2. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38, Điều 65, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Dương 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/11/2023). Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Dương 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

2.3. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38, Điều 65, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Tuấn 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/11/2023). Phạt tiền bị cáo Nguyễn Minh Tuấn 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

2.4. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38, Điều 65, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Đức Tú 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/11/2023). Phạt tiền bị cáo Trần Đức Tú 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 35 Bộ luật Hình sự: Phạt tiền bị cáo Vũ Đình Luật 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

2.6. Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 38, Điều 65, khoản 3 Điều 35 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Giang 07 (bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 30/11/2023). Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Giang 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

2.7. Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 50, Điều 35 Bộ luật Hình sự: Phạt tiền bị cáo Nguyễn Quang Dũng 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

2.8 Giao các bị cáo Vũ Đình Sơn, Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Minh Tuấn, Trần Đức Tú, Nguyễn Văn Giang cho Ủy ban nhân dân xã Hồng Lý, huyện V, tỉnh Thái Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.700.000 đồng (bảy triệu bảy trăm nghìn đồng) được niêm phong trong 01 phong bì thư kích thước (23x16x0,1)cm. Tịch thu tiêu huỷ 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 (một) chiếu tre kích thước (1,95x1,57)m (đều đã qua sử dụng). (Vật chứng đã được chuyển đến Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 09/11/2023)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu,

miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Vũ Đình Sơn, Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Minh Tuấn, Trần Đức Tú, Vũ Đình Luật, Nguyễn Văn Giang, Nguyễn Quang Dũng, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Vũ Đình Sơn, Nguyễn Văn Dương, Nguyễn Minh Tuấn, Trần Đức Tú, Vũ Đình Luật, Nguyễn Văn Giang, Nguyễn Quang Dũng có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 30/11/2023). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị Thuý Hiền có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương